

Bản án số: 164/2018/HSST.

Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Bà Lý Thị Vinh;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2018/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; tại xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NB, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn U (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 31-5-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31-5-2018, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NQ, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T; cư trú: Bản NB, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng hồng nghi là Heroin trộn với ma túy tổng hợp (T khai là Heroin và ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,23 gam. Rút toàn bộ ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô BKS: 26 K8 - 3467, loại xe Wave RSX, nhãn hiệu HONDA; xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 677/KLGD, ngày 05-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 31-5-2018, Lò Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 26 K8-3467, loại xe Wave RSX, nhãn hiệu HONDA từ nhà ở bản NB, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống ngã ba xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Th gặp và nhờ một nam thanh niên tên là Th nhà ở bản NT, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua hộ cho T một gói Heroine và một nửa viên hồng phiến với số tiền 70.000^d. Sau khi mua được ma túy, T và Th đi vào bụi cây ven đường nghiền nhỏ nửa viên hồng phiến trộn lẫn với Heroine. Sau đó, Th xin T cho Th sử dụng một lượng hỗn hợp Heroine và hồng phiến, sau khi sử dụng xong, số Heroine và hồng phiến còn lại được Th gói lại bằng nilon màu trắng rồi đưa cho T. T cầm gói ma túy vào miệng ngậm rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi T về đến bản NQ, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, Tổ công tác phát hiện Thỏ đã nuốt gói ma túy vào trong bụng nên đã dẫn giải Lò Văn T về UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để gây nôn và thu giữ 01 (Một) gói Heroine trộn lẫn với Methamphetamine và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lò Văn T.

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKSTC, ngày 22-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-5-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T;

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô BKS: 26 K8 - 3467, loại xe Wave RSX, nhãn hiệu HONDA; xe đã qua sử dụng, cho anh Bạc Cầm N.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mảnh linon màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 31-5-2018, Lò Văn T; nơi cư trú: Bản NB, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,23 gam. Qua giám định là Heroine và Methamphetamine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có

mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Th nhà ở bản NT, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, T khai là người Thỏa nhờ đi mua hộ 70.000^d tiền ma túy vào ngày 31-5-2018 và đã cùng T sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được đối tượng đã nêu. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26 K8-3467, loại xe Wave RSX, nhãn hiệu HONDA xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên là của anh Bạc Cầm N; trú tại: Bản Đ, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, việc bị cáo Lò Văn T mượn và sử dụng chiếc xe đi mua ma túy anh N không biết. Anh N có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trao trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01(một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ xét không còn giá trị sử

dụng cần tuyên tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-5-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Tiêu hủy 01(một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

4. Về Án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương